

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HS-ST

Ngày 21 - 12 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Tự

Bà Tăng Thị Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 10/TB-TA ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/6/1987 tại thôn B, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Hu, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Vũ Thị C, sinh năm 1959; có vợ đã ly hôn và 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/QĐ-TA ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 14/11/2020; nhân thân: Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 27/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 30/12/2013; bị tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 24/9/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (*có mặt*).

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Huy Ú, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn H, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. Ông Nguyễn Bá Q, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn H, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 21/9/2021, tại khu vực Thôn H, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an Huyện Quỳnh Phụ phát hiện Nguyễn Văn H đang đi bộ một mình có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu H về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q để kiểm tra. Tại đây, Tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước H đang mặc 01 đoạn ống nhựa màu vàng, có sọc đỏ, trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt; H khai nhận đó là ống ma túy đá H vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 369/KLGĐMT-PC09 ngày 22/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Vật chứng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3031 gam (Không phải ba nghìn không trăm ba mươi một gam).*”

Methamphetamine, STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính Phủ.”

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do nghiện ma túy nên khoảng 08 giờ ngày 21/9/2021, bị cáo đi bộ từ nhà ra đường liên xã, đi nhờ xe của một người phụ nữ khoảng 50 tuổi không quen biết, đến khu vực thôn H, xã Q, huyện Q mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 01 ống ma túy đá với giá 150.000 đồng rồi giấu vào túi quần bên trái phía trước và đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Bị cáo đi được một đoạn thì bị Công an Huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 112/CT-VKSQP ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung cáo trạng đã nêu và phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý, niêm phong đồ vật bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Quỳnh Phụ lập; biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Quỳnh Phụ với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng ngày 21/9/2021; Kết luận giám định số 369/KLGĐMT-PC09 ngày 22/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 21/9/2021, tại Thôn H, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 01 ống ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3031 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua

bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy gây tác hại lớn tới con người và là một trong những nguyên nhân hàng đầu kìm hãm sự phát triển kinh tế, văn hóa, gây ra nhiều tệ nạn khác kéo theo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, tội phạm bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng; vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng biện pháp tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo trung thực về toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: năm 2012 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc vì nhiều lần trộm cắp tài sản; có tiền sự về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không tu dưỡng, sửa đổi lại đi vào con đường phạm tội.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã phân tích trên thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt với mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, như vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không

có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo, do đó cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 ống ma túy, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Methamphetamine và hoàn trả mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 9 năm 2021.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,2616 gam (*Không phải hai nghìn sáu trăm mười sáu gam*) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Nguyễn Văn H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 369/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự Hện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện và chi cục Thi hành án dân sự Hện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 16/11/2021.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND Huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA Huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA Huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA Huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS Huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, Huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Hương Liên